

PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

✍️ ThS. Nguyễn Minh Khoa

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, tài sản trí tuệ ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng, đóng vai trò trực tiếp trong nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia. Việc xác định đúng giá trị của tài sản trí tuệ là điều kiện tiên quyết để thực hiện chuyển giao công nghệ, góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ, định giá doanh nghiệp, giao dịch thương mại hoặc xử lý tranh chấp liên quan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, khung pháp lý về định giá tài sản trí tuệ vẫn còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong thực tiễn. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về định giá tài sản trí tuệ là nhu cầu cấp thiết. Bài viết làm rõ hơn những nội dung đó, đồng thời nêu lên những giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về định giá tài sản trí tuệ.

● **Từ khóa:** Nền kinh tế tri thức; Pháp luật định giá tài sản trí tuệ; khung pháp lý định giá tài sản trí tuệ;

● **ABSTRACT:** In the context of the rapid development of the knowledge-based economy and digital transformation, intellectual property assets have increasingly become a crucial resource, playing a direct role in enhancing the competitiveness of enterprises and nations. Accurately determining the value of intellectual property assets is a prerequisite for technology transfer, capital contribution through intellectual property rights, business valuation, commercial transactions, and the resolution of related disputes. However, in Vietnam, the legal framework governing the valuation of intellectual property assets remains inadequate, creating significant challenges in practice. Therefore, examining the current situation and proposing solutions to improve the law on the valuation of intellectual property assets is an urgent necessity. This article further clarifies these issues and proposes solutions to improve the legal framework for the valuation of intellectual property assets.

● **Keywords:** Knowledge-based economy; law on intellectual property asset valuation; legal framework for intellectual property asset valuation.

Ngày nhận bài: 19/11/2025 Ngày bình duyệt: 05/12/2025 Ngày duyệt đăng: 10/12/2025

Sự vận hành của nền kinh tế tri thức đã khai phóng tiềm năng, đưa những sản phẩm vốn nguyên bản là kết quả sáng tạo vô hình trở nên có giá trị. Trong quá trình đó, vai trò tài sản trí tuệ mang nhiều ý nghĩa to lớn hơn bởi sự tồn tại của nó tạo ra ưu thế cạnh tranh, góp phần quyết định thành công, thành quả nỗ lực, biểu trưng cho vị thế và độ nhận diện doanh nghiệp trên thương trường. Bản thân tài sản trí tuệ cũng có khả năng phát sinh lợi nhuận, lượng hóa được bằng tiền.

TỔNG QUAN VỀ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. *Tài sản trí tuệ* gồm các tài sản vô hình, có giá trị kinh tế, do con người sáng tạo ra, bao gồm: Sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế; Nhãn hiệu, tên thương mại; Quyền tác giả và quyền liên quan; Bí mật kinh doanh, quy trình công nghệ, công thức sản phẩm; Dữ liệu, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

2. *Định giá tài sản trí tuệ* là quá trình xác định giá trị kinh tế của tài sản trí tuệ tại một thời điểm nhất định, phục vụ các mục tiêu: Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, góp vốn; Xác định bảo hiểm, thế chấp, vay vốn; Kế khai thuế, kế toán, thống kê; Giải quyết tranh chấp, bồi thường, xử lý phá sản.

3. *Các phương pháp định giá phổ biến* bao gồm: Phương pháp chi phí (Cost-based); Phương pháp thị trường (Market-based); Phương pháp thu nhập (Income-based); Các phương pháp hỗn hợp hoặc đặc thù (royalty relief, real options...).

ĐẶC ĐIỂM CỦA TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Tài sản trí tuệ có những đặc tính riêng biệt so với tài sản hữu hình; cụ thể là:

- *Tính vô hình*: Không thể sờ, cầm nắm hay đo đếm trực tiếp; Giá trị thể hiện qua quyền sử dụng, quyền khai thác, khả năng sinh lợi.

- *Tính sáng tạo và độc quyền*: Gắn với hoạt động sáng tạo của con người; Khi được

bảo hộ (bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu...), chủ sở hữu có quyền độc quyền khai thác trong một thời hạn nhất định.

- *Tính dễ sao chép nhưng khó bảo vệ*: Dễ bị sao chép hoặc sử dụng trái phép với chi phí thấp; Vì vậy cần cơ chế bảo hộ pháp lý để duy trì giá trị.

- *Tính phi cạnh tranh trong sử dụng (non-rival)*: Một đối tượng tài sản trí tuệ có thể được nhiều người dùng cùng lúc mà không làm giảm giá trị gốc (ví dụ: phần mềm, bản nhạc, sáng chế).

- *Tính phụ thuộc vào bối cảnh*: Giá trị của tài sản trí tuệ phụ thuộc vào: Thị trường, Công nghệ, Mức độ bảo hộ pháp lý, Khả năng thương mại hóa.

- *Tính thời hạn*: Nhiều loại tài sản trí tuệ có thời hạn bảo hộ (như sáng chế 20 năm, nhãn hiệu có thể gia hạn).

VÌ SAO CẦN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Định giá tài sản trí tuệ ngày càng quan trọng trong kinh tế tri thức và doanh nghiệp hiện đại. Lý do là:

1. *Phục vụ giao dịch thương mại*: Mua bán, chuyển nhượng, nhượng quyền thương mại (franchise); Hợp đồng li-xăng (licensing); Góp vốn bằng tài sản trí tuệ.

2. *Hỗ trợ chiến lược kinh doanh*: Xác định giá trị thương hiệu, vị thế cạnh tranh; Quyết định đầu tư vào R&D, công nghệ.

3. *Hỗ trợ tài chính - kế toán*: Ghi nhận tài sản trên báo cáo tài chính; Tạo cơ sở vay vốn ngân hàng bằng tài sản trí tuệ; Xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, sáp nhập, M&A.

4. *Bảo vệ quyền lợi pháp lý*: Tính toán thiệt hại khi xảy ra vi phạm sở hữu trí tuệ; Làm cơ sở đòi bồi thường.

5. *Thu hút đầu tư*: Nhà đầu tư cần biết giá trị tài sản vô hình để đánh giá tiềm năng tăng trưởng.

6. *Quản trị nội bộ*: Tối ưu hóa danh mục tài sản; Quyết định tiếp tục hay dừng

khai thác một công nghệ, phần mềm, nhãn hiệu...

ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỪ GÓC NHÌN PHÁP LUẬT

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo ngày càng giữ vai trò trung tâm của tăng trưởng, tài sản trí tuệ đã trở thành một trong những nguồn lực quan trọng nhất của doanh nghiệp và xã hội. Không chỉ là kết quả của hoạt động sáng tạo, tài sản trí tuệ còn mang giá trị kinh tế lớn, có thể được khai thác, chuyển giao, góp vốn hoặc bảo đảm cho các giao dịch dân sự, thương mại. Tuy nhiên, việc xác định giá trị của tài sản trí tuệ không đơn thuần là vấn đề kinh tế hay kỹ thuật, mà còn gắn chặt với khuôn khổ pháp luật điều chỉnh quyền sở hữu, phạm vi bảo hộ và khả năng thực thi các quyền đó. Từ góc nhìn pháp luật, định giá tài sản trí tuệ không chỉ nhằm lượng hóa giá trị bằng tiền, mà còn phản ánh mức độ bảo hộ pháp lý và tính an toàn của việc khai thác tài sản trí tuệ trong thực tiễn.

1. Bản chất pháp lý của tài sản trí tuệ và hệ quả đối với định giá

Theo pháp luật Việt Nam, tài sản trí tuệ là tài sản vô hình đặc biệt; quyền sở hữu trí tuệ được xác định là quyền tài sản (Điều 105 Bộ luật Dân sự 2015). Tuy nhiên, khác với tài sản hữu hình, tài sản trí tuệ có các đặc trưng: Không tồn tại dưới dạng vật chất; Giá trị gắn với khả năng khai thác độc quyền; Phụ thuộc mạnh vào thời hạn bảo hộ, phạm vi lãnh thổ, và hiệu lực pháp lý. Việc định giá không thể dựa vào “giá trị nội tại” mà phải dựa vào giá trị pháp lý + giá trị thương mại + rủi ro pháp lý.

2. Cơ sở pháp luật điều chỉnh hoạt động định giá tài sản trí tuệ tại Việt Nam

Việt Nam chưa có một đạo luật riêng về định giá tài sản trí tuệ. Việc định giá hiện nay chịu sự điều chỉnh phân tán bởi: Bộ luật Dân sự 2015 - xác lập tài sản trí tuệ là quyền tài sản; Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2022) - quy định nội dung, phạm vi, thời hạn quyền; Luật Giá 2012 - nguyên tắc định giá tài sản; Luật Doanh nghiệp, Luật

Đầu tư - góp vốn bằng tài sản trí tuệ; Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam - có đề cập gián tiếp đến tài sản trí tuệ; Pháp luật thuế, kế toán - ghi nhận giá trị tài sản trí tuệ.

Tuy nhiên, khung pháp luật hiện nay mang tính gián tiếp - chắp vá, chưa tạo ra chuẩn mực thống nhất cho định giá tài sản trí tuệ.

3. Định giá tài sản trí tuệ trong các quan hệ pháp lý cụ thể

- Điều 35 Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép góp vốn bằng tài sản trí tuệ; Giá trị do các bên thỏa thuận, hoặc tổ chức thẩm định giá xác định. Rủi ro pháp lý ở đây là: Không có tiêu chí pháp lý rõ ràng để xác định “giá trị thực”; Dễ phát sinh: Thôi giá tài sản, trốn thuế, tranh chấp giữa cổ đông...

- Định giá tài sản trí tuệ trong tranh chấp và bồi thường thiệt hại - Theo đó, Luật Sở hữu trí tuệ cho phép bồi thường dựa trên: Thiệt hại vật chất, khoản lợi nhuận bị mất, giá chuyển giao quyền sử dụng giả định.

- Vấn đề pháp lý cốt lõi ở đây là: Không có phương pháp pháp định để xác định giá trị quyền bị xâm phạm; Lượng hóa tổn thất vô hình (uy tín, thương hiệu).

- Định giá tài sản trí tuệ trong kế toán - thuế: Về mặt này, chuẩn mực kế toán chỉ ghi nhận tài sản trí tuệ nếu: Có thể xác định giá trị; Có khả năng mang lại lợi ích kinh tế.

- Mâu thuẫn pháp lý - kinh tế: Nhiều tài sản trí tuệ có giá trị thương mại cao (thương hiệu, bí quyết), nhưng không đủ điều kiện ghi nhận kế toán. Từ đó dẫn đến: Giá trị doanh nghiệp bị đánh giá thấp, khó huy động vốn.

4. Các điểm nghẽn pháp lý trong định giá tài sản trí tuệ

- Thiếu chuẩn mực pháp lý chuyên biệt: Không có tiêu chuẩn pháp lý cho từng loại tài sản trí tuệ (sáng chế, nhãn hiệu, bản quyền...); Phương pháp định giá mang tính bắt buộc. Từ đó dẫn đến kết quả định giá phụ thuộc chủ quan.

- Khoảng cách giữa pháp luật và kinh

tế: Trong khi pháp luật nhìn tài sản trí tuệ như quyền, thì thị trường lại nhìn tài sản trí tuệ như tài sản sinh lợi. Từ đó, định giá thiếu sự tích hợp giữa: Hiệu lực pháp lý, rủi ro xâm phạm và khả năng bảo hộ thực tế.

- Năng lực thể chế và tư pháp:

Còn thiếu: Thẩm phán chuyên sâu về tài sản trí tuệ; Tổ chức định giá chuyên biệt cho tài sản trí tuệ. Tòa án thường: Chấp nhận kết quả định giá sẵn có; Không đủ công cụ phản biện.

5. Kiến nghị pháp lý

- Về lập pháp: Cần xây dựng Nghị định/ Thông tư riêng về định giá tài sản trí tuệ; Phân loại theo từng đối tượng tài sản trí tuệ.

- Về tư pháp: Cần tăng vai trò giám định tư pháp về tài sản trí tuệ; Hội đồng chuyên gia trong tố tụng.

- Về thị trường: Cần phát triển tổ chức định giá tài sản trí tuệ chuyên nghiệp; cũng như cơ chế công bố, tham chiếu giá.

Như vậy, từ góc nhìn pháp luật, định giá tài sản trí tuệ không chỉ là vấn đề kỹ thuật kinh tế, mà còn là: Vấn đề thiết kế thể chế; Vấn đề bảo vệ quyền tài sản; Và là nền tảng pháp lý cho kinh tế tri thức. Khi pháp luật chưa theo kịp thực tiễn khai thác tài sản trí tuệ, việc định giá sẽ luôn thiếu chính xác, dễ tranh chấp, và kìm hãm đổi mới sáng tạo.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM

1. *Khung pháp lý liên quan:* Hiện nay chưa có luật chuyên biệt về định giá tài sản trí tuệ. Một số văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động định giá tài sản trí tuệ là: Luật Sở hữu trí tuệ (2005, sửa đổi 2009, 2019, 2022); Luật Giá (2023); Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; Luật Chuyển giao công nghệ (2017); Các nghị định về thẩm định giá, giao dịch tài sản trí tuệ; Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam.

2. Những điểm đã được quy định gồm:

- Nguyên tắc thị trường: Giá định giá

phải phản ánh giá thị trường nếu có giao dịch tương tự.

- Yêu cầu chuyên môn: Người định giá phải là tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn phù hợp.

- Áp dụng cho mục đích pháp lý: Thanh toán thuế, góp vốn bằng tài sản trí tuệ, bảo đảm nghĩa vụ tại ngân hàng.

3. *Những kết quả đạt được:* Pháp luật thừa nhận tài sản trí tuệ là đối tượng định giá và cho phép sử dụng trong hoạt động góp vốn, mua bán, chuyển giao. Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá bước đầu đề cập đến việc định giá tài sản vô hình. Nhiều tổ chức dịch vụ định giá đã hình thành, góp phần chuyên nghiệp hóa hoạt động định giá.

4. Những hạn chế và bất cập hiện nay:

- Thiếu quy định rõ ràng, thống nhất về định giá tài sản trí tuệ: Hiện chưa có một văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt điều chỉnh trực tiếp hoạt động định giá tài sản trí tuệ; các quy định hiện hành còn rải rác, thiếu tính hệ thống.

- Thiếu phương pháp định giá phù hợp với từng loại tài sản trí tuệ: Thẩm định giá Việt Nam chủ yếu dành cho tài sản hữu hình, chưa quy định cụ thể cho từng nhóm tài sản trí tuệ (nhãn hiệu, sáng chế, phần mềm, bí mật kinh doanh...).

- Thiếu cơ sở dữ liệu thị trường đáng tin cậy: Việc thu thập thông tin về giao dịch tài sản trí tuệ rất khó khăn do thiếu minh bạch, thị trường giao dịch tài sản trí tuệ còn nhỏ, làm giảm tính chính xác khi định giá.

- Năng lực của đội ngũ định giá còn hạn chế: Số lượng chuyên gia am hiểu sâu về cả sở hữu trí tuệ, tài chính, và công nghệ còn ít; chương trình đào tạo chưa chuyên nghiệp.

- Hoạt động định giá trong doanh nghiệp còn mang tính hình thức: Nhiều doanh nghiệp chưa coi trọng việc định giá tài sản trí tuệ, đặc biệt trong góp vốn và chuyển giao công nghệ, dẫn đến rủi ro pháp lý và tài chính.

- Khi áp dụng doanh nghiệp thường gặp một số khó khăn như: Khó khăn trong việc chứng minh giá trị tài sản trí tuệ khi góp vốn, vay vốn, xác định tài sản đảm bảo; Phổ biến sử dụng phương pháp định giá truyền thống cho tài sản hữu hình, ít phù hợp với đặc tính vô hình; Xu hướng sử dụng tổ chức nước ngoài thực hiện định giá do thiếu chuyên gia trong nước.

5. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Khung pháp lý chưa theo kịp thực tiễn kinh tế tri thức.

- Thị trường giao dịch tài sản trí tuệ còn non trẻ, thiếu lịch sử dữ liệu để làm cơ sở định giá.

- Đặc tính vô hình, độc quyền và khó đo lường của tài sản trí tuệ khiến việc định giá phức tạp hơn so với tài sản hữu hình.

- Thiếu cơ quan chuyên trách hướng dẫn và giám sát hoạt động định giá tài sản trí tuệ.

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Định giá tài sản trí tuệ là hoạt động đặc thù, có vai trò then chốt trong bối cảnh đổi mới sáng tạo và kinh tế tri thức. Mặc dù Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong xây dựng khung pháp lý, nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập gây khó khăn cho tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Vì vậy, cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường, phát triển đội ngũ chuyên gia và thúc đẩy thị trường giao dịch tài sản trí tuệ để nâng cao hiệu quả định giá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1. *Xây dựng văn bản pháp luật chuyên ngành về định giá tài sản trí tuệ:* Cần ban hành nghị định hoặc luật chuyên biệt để: Quy định nguyên tắc định giá tài sản trí tuệ; Chuẩn hóa quy trình và phương pháp định giá; Yêu cầu công khai, minh bạch thông tin định giá; Tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan quản lý giám sát.

2. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn thẩm

định giá: Cần bổ sung tiêu chuẩn chi tiết cho từng nhóm tài sản trí tuệ: Sáng chế, giải pháp hữu ích; Nhãn hiệu; Tác phẩm phần mềm; Bí mật kinh doanh; Quyền giống cây trồng, thiết kế bố trí mạch tích hợp.

3. *Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giao dịch tài sản trí tuệ* bao gồm: Giá giao dịch các tài sản trí tuệ đã chuyển nhượng; Thông tin cấp phép sử dụng; Thông kê về phí bản quyền theo ngành; Điều này giúp tăng độ chính xác và minh bạch trong định giá.

4. *Phát triển đội ngũ chuyên gia định giá tài sản trí tuệ* thông qua việc mở rộng chương trình đào tạo chuyên sâu; Hợp tác với tổ chức quốc tế (WIPO, AIPPI...); Khuyến khích cấp chứng chỉ nghề định giá tài sản trí tuệ.

5. *Thúc đẩy thị trường giao dịch tài sản trí tuệ* bằng việc hình thành sàn giao dịch công nghệ và tài sản trí tuệ chuyên nghiệp; Khuyến khích doanh nghiệp đăng ký và thương mại hóa tài sản trí tuệ; Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. *Tăng cường cơ chế giám sát và xử lý vi phạm* nhằm đảm bảo hoạt động định giá minh bạch, trung thực; tránh tình trạng thổi giá hoặc dìm giá tài sản trí tuệ phục vụ mục đích vụ lợi.

7. *Hoàn thiện cơ sở dữ liệu và minh bạch thông tin* với việc xây dựng Cơ sở dữ liệu giao dịch tài sản trí tuệ quốc gia; Thu thập chỉ số thị trường tài sản trí tuệ, phục vụ tính toán định giá; Bảo mật nhưng minh bạch dữ liệu tham chiếu.

8. *Đồng bộ hoá hệ thống pháp luật*, bao gồm: Đồng bộ Luật Giá, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế và Luật Thương mại; Quy định rõ trong phá sản, thế chấp, chuyển nhượng, bồi thường thiệt hại liên quan kết quả định giá tài sản trí tuệ.

9. *Áp dụng công nghệ hỗ trợ*, trong đó sử dụng AI, Blockchain để: Hỗ trợ phân tích dữ liệu; Lưu trữ, xác thực giao dịch; Tăng tính minh bạch và giảm gian lận.

Định giá tài sản trí tuệ là một lĩnh vực

có tính chất liên ngành, nằm ở giao điểm giữa pháp luật, kinh tế và khoa học - công nghệ, đồng thời cũng là một trong những vấn đề phức tạp nhất trong quản trị tài sản vô hình của doanh nghiệp và quốc gia. Không giống như tài sản hữu hình, giá trị của tài sản trí tuệ không thể xác định một cách trực quan hay đơn thuần dựa trên chi phí hình thành, mà phụ thuộc vào nhiều yếu tố như khả năng khai thác thương mại, mức độ bảo hộ pháp lý, vị thế cạnh tranh trên thị trường, vòng đời công nghệ và bối cảnh kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, hoạt động định giá tài sản trí tuệ đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa một khung pháp luật hoàn chỉnh, đội ngũ nhân lực chuyên môn cao, hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường đáng tin cậy và các công cụ, phương pháp kỹ thuật hiện đại.

Về mặt pháp lý, việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật về định giá tài sản trí tuệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Pháp luật cần quy định rõ nguyên tắc, phương pháp, tiêu chuẩn và quy trình định giá, đồng thời xác định trách nhiệm pháp lý của các chủ thể tham gia như tổ chức định giá, chuyên gia thẩm định, cơ quan quản lý nhà nước và các bên có liên quan. Một hành lang pháp lý minh bạch, ổn định và phù hợp với thông lệ quốc tế sẽ góp phần hạn chế rủi ro pháp lý, phòng ngừa tranh chấp và tạo niềm tin cho thị trường trong các giao dịch liên quan đến chuyển giao công nghệ, góp vốn bằng tài sản trí tuệ, mua bán - sáp nhập doanh nghiệp hay giải quyết tranh chấp tại tòa án và trọng tài.

Bên cạnh yếu tố pháp luật, nguồn nhân

lực chuyên môn cao là điều kiện không thể thiếu đối với hoạt động định giá tài sản trí tuệ. Đội ngũ này không chỉ cần am hiểu sâu về pháp luật sở hữu trí tuệ, mà còn phải có kiến thức vững chắc về tài chính, kế toán, thị trường, công nghệ và các mô hình kinh doanh. Việc đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa đội ngũ chuyên gia định giá theo các chuẩn mực quốc tế sẽ góp phần nâng cao chất lượng, độ tin cậy và tính nhất quán của kết quả định giá.

Ngoài ra, một hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường đầy đủ, cập nhật và minh bạch đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ hoạt động định giá. Dữ liệu về giao dịch tài sản trí tuệ, mức phí chuyển giao công nghệ, giá trị thương hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và các tài sản vô hình khác là cơ sở quan trọng để áp dụng các phương pháp định giá một cách khách quan và sát với thực tiễn thị trường. Cùng với đó, việc ứng dụng các công cụ kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu sẽ giúp nâng cao hiệu quả và độ chính xác của hoạt động định giá.

Hoàn thiện pháp luật và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động định giá tài sản trí tuệ không chỉ giúp doanh nghiệp nhận diện, khai thác và tối ưu hóa giá trị tài sản vô hình của mình, mà còn góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và kinh tế số ngày càng phát triển mạnh mẽ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tài liệu hướng dẫn định giá tài sản trí tuệ - Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.
2. Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn liên quan
3. Tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản vô hình -

Thông tư 06/2014/TT-BTC (Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13)

4. Hướng dẫn nộp đơn định giá tài sản trí tuệ.
5. Bài viết: Pháp luật về định giá tài sản trí tuệ - Pháp lý và áp dụng thực tiễn (Tạp chí Pháp Lý)